



## THÔNG TIN TÓM TẮT

### CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600333736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 01/03/2010 và cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 04/04/2014)

#### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Địa chỉ:** Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,  
Tỉnh Đồng Nai

**Điện thoại:** (061) 3836 074 – 3836 270

**Fax:** (061) 3836 740

**Website:** <http://www.docam.vn>

**Phụ trách CBTT:** Cao Hùng Lai

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty

Số điện thoại: (061) 3 836 270 - 0983099931

Fax: (061) 3836 740

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>3</b>
<b>II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH..</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty và bộ máy quản lý Công ty .....	6
3. Danh sách cổ đông .....	12
4. Danh sách công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DOCAM, những công ty mà DOCAM đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối.....	13
5. Hoạt động kinh doanh .....	14
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và 6 tháng 2015 .....	16
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
8. Chính sách đối với người lao động.....	18
9. Chính sách cổ tức .....	19
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	20
11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).....	24
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	24
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...) .....	25
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	25
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	26
<b>III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>27</b>
1. Hội đồng quản trị .....	27
2. Ban kiểm soát.....	27
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	34
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	38
<b>IV. PHỤ LỤC .....</b>	<b>39</b>

**I. CÁC KHÁI NIỆM**

FPTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
DOCAM	Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
GCNĐKKD	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CTCP	Công ty Cổ phần
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
VĐL	Vốn điều lệ
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
DTT	Doanh thu thuần
CP	Cổ phiếu, Cổ phần
NCLQ	Người có liên quan

## II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Thông tin chung về công ty

- **Tên giao dịch** : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI
- **Tên giao dịch quốc tế:** DONG NAI JOINT STOCK COMPANY OF AGRICULTURAL MATERIAL.
- **Tên viết tắt** : DOCAM

- **Logo doanh nghiệp:**



- **Địa chỉ** : Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- **Số điện thoại** : (061) 3836 074 – 3836 270
- **Số Fax** : (061) 3836 740
- **Website** : <http://www.docam.vn>
- **Email** : docambh@vnn.vn
- **Giấy CNĐKKD** : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3600333736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 01/03/2010 và cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 04/04/2014.
- **Vốn điều lệ** : 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).
- **Vốn thực góp** : 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).
- **Người đại diện theo pháp luật:** Bà Phan Thị Anh Thy – Giám đốc Công ty
- **Ngày trở thành công ty đại chúng:** 26/01/2011
- **Ngành nghề kinh doanh chính:**
  - Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, nông sản, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y chăn nuôi và thuốc thú y thủy sản; vật tư thiết bị phụ tùng máy móc nông nghiệp và thủy sản, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, lâm sản, hàng thủ công mỹ nghệ, lương thực thực phẩm; giống cây trồng, chất kích thích cây trồng và vật nuôi;
  - Mua bán vật liệu xây dựng, sắt thép, xi măng, hạt nhựa;

- Sản xuất, chế biến phân bón tổng hợp, phân vi sinh, vi lượng, phân đặc chủng, bao bì PP; Gia công, chế biến và đại lý mua bán hàng nông sản, lương thực, nông sản thực phẩm chế biến;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng nông nghiệp, hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp và nhà ở; Vận tải hàng hóa đường bộ; Dịch vụ cho thuê kho, xưởng, giao nhận hàng hóa quốc tế, nội địa và dịch vụ xuất nhập khẩu;
- Mua bán, ươm giống, nuôi trồng hoa phong lan, cây cảnh;
- Gia công đóng gói, đại lý, mua bán lương thực, thực phẩm.

### **1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- **Loại chứng khoán** : Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Mã cổ phiếu** : DOC
- **Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch:** 10.000.000 cổ phiếu
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD:** không có
- **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 30/08/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

### **1.3 Quá trình hình thành và phát triển**

- Ngày 02/12/2004, Chủ tịch UBND Tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 5939/QĐ.CT.UBT về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (doanh nghiệp 100% vốn nhà nước), hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, chủ sở hữu của công ty là UBND tỉnh Đồng Nai.
- Ngày 29/6/2005: UBND tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 2339/QĐ-UBND về việc thành lập Tổng công ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó Công ty TNHH MTV Vật tư nông nghiệp Đồng Nai là công

ty thành viên, hạch toán độc lập, dưới sự quản lý của đại diện chủ sở hữu là Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

- Căn cứ Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt phương án và chuyển công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai thành Công ty cổ phần, doanh nghiệp đã thực hiện phát hành cổ phần, bán đấu giá thành công tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và chính thức hoạt động theo loại hình Công ty Cổ Phần kể từ ngày 01/03/2010 với vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng.

#### ***1.4 Quá trình góp vốn:***

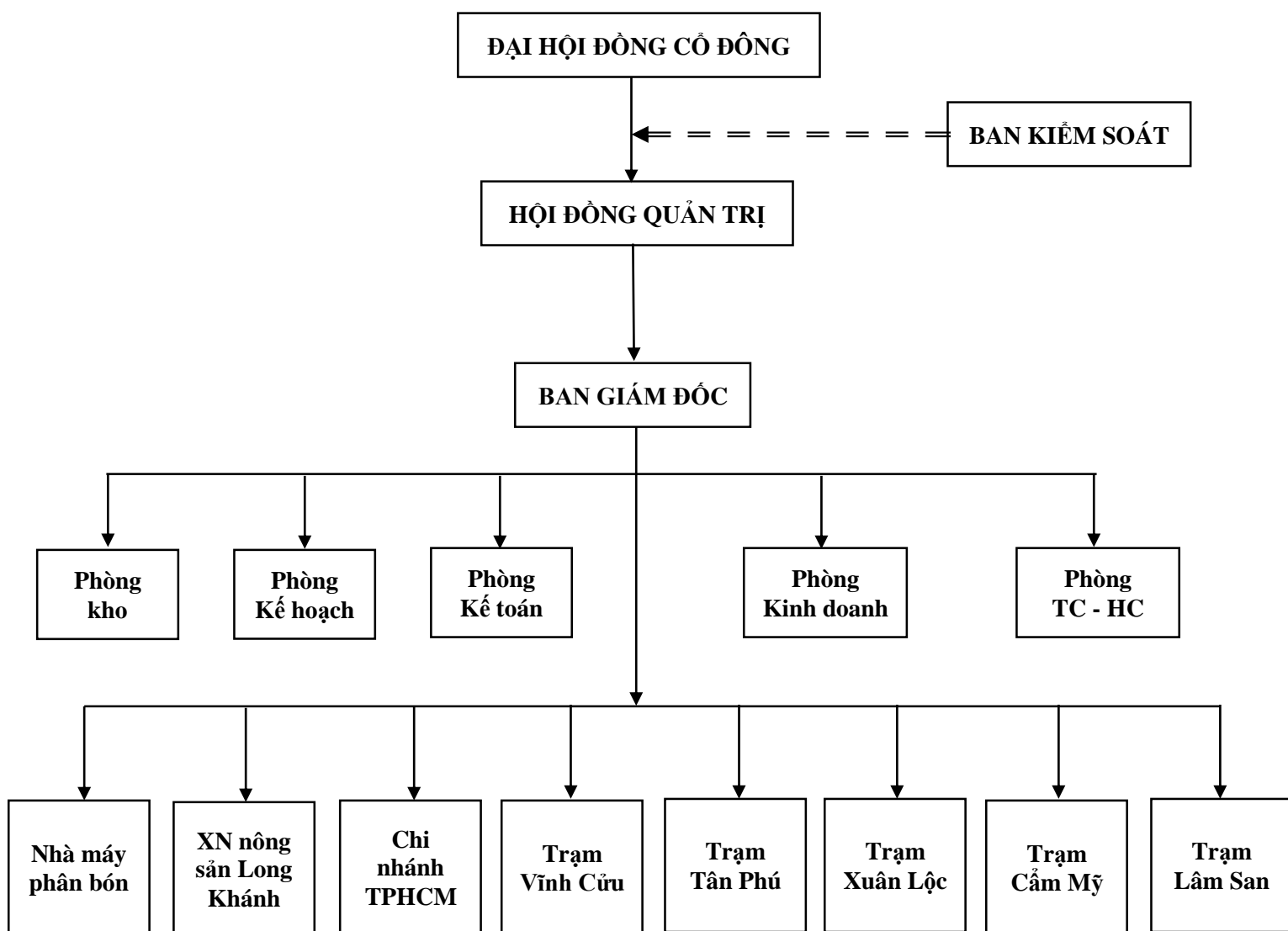
Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/3/2010 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3600333736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 01/03/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 04/04/2014 với vốn điều lệ ban đầu là 100.000.000.000 đồng. Cho đến thời điểm hiện tại Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

## **2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty**

- **Đại hội đồng Cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.
- **Hội đồng Quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Hội đồng quản trị đề ra định hướng, chủ trương chính sách phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư; Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và những vấn đề thuộc thẩm quyền quy định trong Điều lệ Công ty. Hội đồng kiến nghị, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Giám đốc:** Điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc tổ chức, quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và thi hành các quyết định của Hội đồng Quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
- **Ban Kiểm soát:** Tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- **Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc:**

- Phòng ban chức năng bao gồm: Phòng Kinh doanh, Phòng Kế hoạch, Phòng Kế toán, Phòng Kho, Phòng Tổ chức – Hành chính.
- Đơn vị trực thuộc: 01 Nhà máy Phân bón; 01 Chi nhánh TP.HCM; 01 Xí nghiệp nông sản và 05 Trạm: Trạm Vĩnh Cửu, Trạm Tân Phú, Trạm Xuân Lộc, Trạm Cẩm Mỹ, Trạm Lâm San.

Sơ đồ tổ chức



• **Phòng Tổ chức hành chính:**

Xây dựng tổ chức bộ máy quản lý đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với nhiệm vụ của công ty. Xây dựng, hướng dẫn thực hiện các quy chế, nội qui liên quan đến hoạt động công ty;

Phối hợp và thông báo việc phân công công việc của từng phòng ban, cá nhân để phục vụ cho công tác điều hành quản lý và sự phối kết hợp giữa các phòng ban trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức tuyển dụng, đào tạo đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ, công nhân viên trong công ty và quản lý hồ sơ có liên quan; Tham mưu đề xuất với Giám đốc việc chuyển ngạch, bậc lương, nâng, điều chỉnh lương hàng năm và giải quyết lao động dư thừa theo chế độ qui định; Quản lý việc chấp hành chế độ, nội quy lao động trong công ty, nhất là ở văn phòng công ty; Xây dựng và thực hiện các chính sách đãi ngộ đối với công nhân viên- người lao động công ty theo qui định pháp luật;

Tính lương hàng tháng trả cho người lao động văn phòng công ty và các đơn vị trực thuộc theo các quy định hiện hành.

Xây dựng Quy chế trả lương, đơn giá lương; Kết hợp với phòng Kế toán thống kê quyết toán quỹ lương.

Thực hiện công tác thi đua- khen thưởng, kỷ luật; Các chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, pháp luật lao động, khiếu tố liên quan đến công nhân viên- người lao động công ty;

Phối hợp với các đoàn thể quần chúng và xã hội tổ chức các hoạt động đáp ứng nhu cầu tinh thần cho công nhân viên- người lao động, xây dựng nếp sống văn hóa trong công ty;

Quản lý các trang thiết bị văn phòng, hội trường, phòng họp công ty;

Thực hiện nghiệp vụ văn thư, lưu trữ;

Thực hiện nghiệp vụ tiếp tân, điện nước, điện thoại, viễn thông, báo chí tại văn phòng công ty, trực cần điện tử;

Thực hiện công tác bảo hộ an toàn lao động, công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh môi trường;

Quản lý căn tin về: vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ, điện nước sử dụng tại căn tin và các mặt khác theo hợp đồng Công ty qui định;

Quản lý, điều phối xe con công tác;

Tổ chức vệ sinh, chăm sóc môi trường khuôn viên công ty;

Lập kế hoạch xây dựng, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất, thiết bị, xe ...phục vụ văn phòng công ty trình Giám đốc phê duyệt để thực hiện;

Thực hiện trách nhiệm quản lý chỉ đạo công tác đối với đội bảo vệ, đội phòng cháy chữa cháy và lực lượng bảo vệ công ty theo ủy quyền của Giám đốc;

Kiểm tra, tổng hợp việc chấm công, nghỉ việc riêng, nghỉ phép hàng tháng, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho công nhân viên- người lao động.

- **Phòng Kế toán- Thống kê:**

Lập đầy đủ sổ sách theo hệ thống kế toán và thống kê tổng hợp cho mọi hoạt động của công ty theo đúng qui định của pháp luật và công ty;

Kiểm tra, giám sát, ký xét duyệt, đề xuất các khoản thu, chi, thanh quyết toán tài chính;



Quản lý các khoản công nợ phải thu, phải trả;

Giám sát quá trình quản lý, sử dụng tài sản của công ty;

Quản lý và phân bổ các nguồn, các quỹ tài chính của công ty;

Phân tích kinh tế, tài chính, thống kê kết quả SXKD của công ty và các đơn vị trực thuộc để tham mưu, đề xuất các giải pháp, quyết định về kinh tế, tài chính, quản lý của công ty;

Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước của công ty theo đúng quy định;

Phối hợp với phòng Tổ chức hành chính thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo qui định;

Cung cấp thông tin, số liệu kế toán và thống kê, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê, thực hiện công khai tài chính và bảo mật số liệu kế toán, thống kê của công ty theo quy định của pháp luật và qui định của công ty;

Báo cáo tháng, báo cáo quyết toán tài chính quý, năm kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp với các trưởng phòng, đơn vị trực thuộc để quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát và điều phối công tác kế toán và thống kê ở các phòng và đơn vị trực thuộc;

Quản lý chỉ đạo thủ quỹ công ty theo ủy quyền của Giám đốc;

Phối hợp với phòng Kế hoạch- kỹ thuật, phòng Kinh doanh đôn đốc công nợ; đề xuất biện pháp giải quyết, thu hồi công nợ để trình Giám đốc công ty duyệt thực hiện.

Hàng tháng, quý, năm thực hiện phân tích tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, công nợ tại công ty và các đơn vị trực thuộc.

- **Phòng Kế hoạch- kỹ thuật ( KH-KT ):**

Xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh dài hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh- tài chính, xuất nhập khẩu và đầu tư hàng năm của công ty;

Thực hiện theo dõi, kiểm tra các hồ sơ, hợp đồng, thủ tục pháp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, đầu tư xây dựng, đăng ký kinh doanh, báo cáo đánh giá tác động môi trường ( định kỳ, chuyên đề) và các nhiệm vụ chung khác của công ty;

Tổ chức thực hiện kế hoạch về mặt tiến độ, phân tích đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của công ty; Thực hiện công tác bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm hàng nhập và bảo hiểm tài sản;

Tổ chức cung ứng vật tư, nguyên liệu, bao bì, dịch vụ. Kết hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc tham gia tiếp nhận hàng nhập khẩu và giao hàng xuất khẩu của công ty; Phối kết hợp với phòng Kế toán thống kê thực hiện công tác quản lý nợ và đôn đốc thu nợ của các khách hàng theo các hợp đồng của công ty;

Tổ chức thi công đầu tư xây dựng và nghiệm thu theo đúng qui trình, qui định của nhà nước về đầu tư xây dựng, mua sắm, lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị. Triển khai các dự án của

công ty, tham gia kết hợp quyết toán vốn đầu tư hoàn thành với phòng Kế toán thống kê; Tham mưu cho Giám đốc về các kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi tiến độ thi công, tiến độ thực hiện dự án đầu tư;

Kiểm tra, giám sát về mặt kỹ thuật, về thực hiện đúng thiết kế và định mức kinh tế kỹ thuật và các công tác thuộc lĩnh vực kỹ thuật của công ty;

Khi Công ty có chủ trương, phòng KH-KT kiểm tra, lập kế hoạch, phương án sửa chữa kho, máy móc trình Giám đốc công ty duyệt để thực hiện;

Phối hợp với các phòng ban liên quan và đơn vị trực thuộc xây dựng, giám sát thực hiện định mức kinh tế- kỹ thuật về : sản xuất phân NPK, hao hụt mỳ đập, lưu kho bảo quản mỳ lát, hao hụt bắp sấy ...;

Xây dựng quy chế bán hàng và các quy chế khác của công ty;

Thực hiện các nghiệp vụ: quản lý sổ đăng ký cổ đông, hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, thủ tục đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và các nghiệp vụ quản lý khác của công ty theo sự phân công của Giám đốc công ty.

- **Phòng Kho :**

Tổ chức quản lý tiếp nhận phân bón, nông sản và các hàng hóa khác nhập, xuất kho công ty;

Tổ chức quản lý sản xuất hoạt động sơ chế nông sản. Bảo quản hàng hóa nông sản không để hư hỏng do sâu mọt, ẩm mốc ...;

Chủ trì và phối kết hợp với các phòng chức năng khác tham gia kiểm tra chất lượng sản phẩm, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu khi được Lãnh đạo công ty phân công, ủy quyền;

Tham mưu cho Giám đốc về công tác kho, quản lý sử dụng kho bãi, giao- nhận hàng hóa và trực tiếp quản lý tổ bốc xếp tại văn phòng công ty;

Vệ sinh chung quanh khu vực kho; Có trách nhiệm kiểm tra, lập kế hoạch kịp thời việc đề nghị sửa chữa, bảo dưỡng các lò sấy, thiết bị sấy, băng tải, kho tàng, hệ thống thoát nước...

Kết hợp với phòng Tổ chức hành chính, phòng Kế hoạch triển khai công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, phun trừ sâu bệnh nông sản lưu kho và các việc khác có liên quan đến bảo quản – an toàn hàng hóa.

- **Phòng Kinh doanh :**

Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh phân bón và nông sản tại văn phòng công ty theo quy chế bán hàng của công ty;

Tham mưu, thông tin cho Giám đốc về công tác thị trường, giá cả, khách hàng cung ứng, sản lượng tiêu thụ, thu mua sơ chế nông sản; Xây dựng chiến lược kinh doanh, phương án kinh doanh về nông sản, thuốc trừ sâu, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được công ty giao tiêu thụ;

Phối kết hợp với phòng Kho tham gia kiểm tra chất lượng nông sản;

Phối kết hợp cùng với Nhà máy phân bón thực hiện công tác tiếp thị phân bón Docam sản xuất (khi đơn vị có yêu cầu);

Kết hợp với phòng TC-HC điều phối vận chuyển các xe tải để thực hiện vận chuyển hàng hóa theo nhiệm vụ công ty giao; Thường xuyên đề xuất biện pháp để quản lý xe tải vận chuyển đạt hiệu quả cao. Tham mưu về giá cả vận chuyển để sử dụng xe tải công ty hoặc thuê ngoài vận chuyển được hợp lý và hiệu quả.

Các công tác khác khi được Giám đốc phân công, ủy quyền.

- **Chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh:**

Tổ chức kinh doanh phân bón theo phân cấp và quy chế bán hàng của công ty;

Giao nhận hàng hóa nhập, xuất khẩu. Theo dõi, quản lý hàng hóa của công ty gửi tại các Cảng, kho bãi khu vực thành phố Hồ Chí Minh;

Cung ứng phân bón cho các Trạm, Điểm Vật tư nông nghiệp của công ty;

Tham mưu, thông tin cho Giám đốc công ty về kinh doanh, nhu cầu phân bón từng mùa vụ, tiêu thụ phân bón tại thị trường nội địa; thông tin phân bón trên thị trường quốc tế.

- **Các Trạm VTNN: Vĩnh Cửu, Tân Phú, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Lâm Sơn.**

Tổ chức kinh doanh phân bón, nông sản trên địa bàn theo thông báo giá và phương án kinh doanh của công ty;

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch công ty giao;

Thu thập, nắm bắt thông tin về nông nghiệp, phân bón tại địa bàn huyện để làm cầu nối giữa Công ty với các địa bàn sản xuất trong tỉnh và tham mưu cho Giám đốc đối với các hoạt động liên quan đến phân bón, cây trồng tại địa phương;

Đại lý mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật;

Thu mua nông sản tại địa phương. Chủ động và kết hợp với phòng Kinh doanh để tiêu thụ nông sản cho các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi hoặc cung ứng cho công ty.

- **Nhà máy phân bón:**

Tổ chức quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh do Nhà Máy sản xuất theo ủy quyền, phân cấp và quy chế tài chính- kinh doanh của công ty đối với Nhà máy phân bón. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do công ty giao;

Tổ chức thực hiện các chương trình quảng bá thương hiệu phân bón Docam;

Xây dựng, thực hiện các chương trình khuyến mãi, hậu mãi;

Tổ chức thực hiện các hội nghị khách hàng, xây dựng đội ngũ cộng tác viên;

Duy trì, phát triển mạng lưới đại lý, mở rộng thị phần trong và ngoài tỉnh;

Thu thập thông tin của các đại lý, khách hàng về chất lượng hàng hóa, giá cả;

Phối kết hợp với Trưởng phòng Kinh doanh xây dựng chiến lược kinh doanh phân bón sản xuất nội địa và giải pháp thực hiện có hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao.

- **Xí nghiệp nông sản Long Khánh:**

Tổ chức quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh thu mua, sơ chế, tiêu thụ nông sản theo ủy quyền, phân cấp và quy chế tài chính- kinh doanh của công ty đối với Xí nghiệp nông sản Long Khánh;

Xây dựng phương án kinh doanh về nông sản, phân bón để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao;

Thực hiện các chỉ tiêu công ty giao.

### 3. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần và Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

- **Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/08/2016:**

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
<b>I</b>	<b>CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC</b>	<b>146</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cá nhân	141	2.239.200	22,39%
2	Tổ chức	5	7.760.800	77,61%
<b>II</b>	<b>CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>146</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/08/2016*

- **Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 30/08/2016:**

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/ VDL
1	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	4706000002	Số 21, đường 2A Khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành	7.210.800	72,108%

			phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		
<b>Tổng cộng</b>				<b>7.210.800</b>	<b>72,108%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/08/2016*

• **Danh sách Cổ đông sáng lập:**

Theo Khoản 3 Điều 119 Luật doanh nghiệp năm 2014, trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần của mình cho người không phải cổ đông sáng lập của Công ty. Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600333736 cấp lần đầu ngày 01/03/2010. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, cổ đông sáng lập được quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình.

**4. Danh sách công ty mẹ và công ty con, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DOCAM, công ty mà DOCAM đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

**4.1. Công ty mẹ, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DOCAM:**

**Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai- một thành viên Công ty TNHH**

- Địa chỉ: số 833A, xa lộ Hà Nội, Khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 061 3836110 Fax: 06103836132
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 3600253505 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 15/01/2016 (*chuyển đổi loại hình từ Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai, số ĐKKD: 4706000002 cấp ngày 01/07/2005*)
- Vốn điều lệ đăng ký: 4.500.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 2.736.473.878.503 đồng
- Hoạt động kinh doanh chính: bán buôn sản phẩm thuốc lá, kinh doanh bất động sản.
- Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ tại công ty DOCAM là 72,108%,

**4.2. Công ty con, Công ty mà DOCAM đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

Không có

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

- Kinh doanh phân bón: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật;
- Sản xuất, chế biến phân bón tổng hợp, phân hữu cơ sinh học;
- Kinh doanh nông sản: Bán buôn nông sản nguyên liệu, giống cây trồng.

### 5.2. Cơ cấu doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
Phân bón kinh doanh	247.046	83,2%	277.162	86,72%
Phân bón Nhà máy SX	14.938	5,0%	11.506	3,60%
Nông sản	32.126	10,8%	27.644	8,65%
Hạt giống, thuốc BVTV	594	0,2%	657	0,21%
DT cung cấp Dịch vụ	1.997	0,7%	2.529	0,79%
Doanh thu bán phế liệu	165	0,1%	98	0,03%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>296.866</b>	<b>100%</b>	<b>319.597</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015

Phân bón kinh doanh: là phân bón kinh doanh thương mại từ nguồn phân bón do công ty nhập khẩu hoặc mua nội địa và bán cho các khách hàng. Doanh thu phân bón kinh doanh chiếm tỷ trọng cao nhất (hơn 80% doanh thu thuần năm 2014, 2015).

Phân bón Nhà máy sản xuất: là phân hỗn hợp NPK và phân hữu cơ sinh học do Nhà Máy Phân Bón của Công ty sản xuất ra và tiêu thụ, chiếm tỷ trọng thấp khoảng 4-5% doanh thu thuần, nguyên nhân là do thị hiếu của khách hàng ưa chuộng các loại phân bón ngoại, thêm vào đó công ty DOCAM không để khách hàng mua nợ sản phẩm của mình quá nhiều so với các công ty cùng ngành nên đầu ra của Nhà Máy còn rất hạn chế.

Nông sản kinh doanh gồm: khoai mì, bắp hạt, cà phê nhân do Công ty mua về bán lại, chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong cơ cấu doanh thu thuần của công ty (10,8% năm 2014 và 8,65% năm 2015). Doanh thu từ kinh doanh hạt giống, thuốc BVTV, doanh thu cung cấp dịch vụ (chủ yếu là dịch vụ cho thuê kho xưởng của công ty) và doanh thu bán phế liệu (pallet, bao bì) chiếm tỷ trọng không đáng kể.

## 5.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	LNG/ DTT	Giá trị	LNG/ DDT
Phân bón kinh doanh	10.521	3,54%	11.087	3,47%
Phân bón Nhà máy SX	2.202	0,74%	2.552	0,80%
Nông sản	1.120	0,38%	1.018	0,32%
Hạt giống, thuốc BVTV	5	0,002%	6	0,002%
Cung cấp dịch vụ	1.997	0,672%	2.529	0,79%
Bán phế liệu	142	0,047%	59	0,018%
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>15.988</b>	<b>5,39%</b>	<b>17.251</b>	<b>5,40%</b>

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015

Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần của công ty nhìn chung khá ổn định: 5,39% năm 2014 và 5,40% năm 2015. Nếu xét tỷ lệ lợi nhuận gộp của từng mảng hoạt động trên tổng doanh thu thuần của Công ty thì lợi nhuận gộp từ phân bón kinh doanh có tỷ lệ cao nhất (3,54% năm 2014 và 3,47% năm 2015) do doanh thu thuần phân bón kinh doanh lớn, kéo theo lợi nhuận gộp của mảng này cũng lớn. Tuy nhiên nếu xét biên lợi nhuận gộp (tỷ lệ lợi nhuận gộp của từng mảng hoạt động trên doanh thu thuần tương ứng của mảng hoạt động đó) thì dịch vụ khác (chủ yếu là cho thuê kho xưởng) có tỷ lệ lớn nhất do công ty sắp xếp kho hợp lý, sử dụng diện tích các kho còn trống (tạm thời) để cho thuê, trong khi đó chi phí liên quan đến kho cho thuê đã được phân bổ vào các hoạt động SXKD chính (phân bón và nông sản).

## 5.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DDT
Giá vốn hàng bán	280.878	94,61%	302.345	94,60%
Chi phí tài chính	259	0,09%	22	0,01%
Chi phí bán hàng	7.372	2,48%	7.303	2,29%
Chi phí quản lý DN	6.322	2,13%	7.147	2,24%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>294.831</b>	<b>99,31%</b>	<b>316.817</b>	<b>99,13%</b>

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015

Hoạt động chủ yếu của DOCAM là kinh doanh thương mại phân bón nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí của công ty, chiếm tỷ lệ trên 94%/ doanh thu thuần. Nhìn chung, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh của công ty trong những năm gần đây là khá ổn định.

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

- **Kết quả hoạt động kinh doanh:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	119.511	113.139	-5,33%
Vốn chủ sở hữu	109.058	110.058	0,92%
Doanh thu thuần	296.866	319.597	7,66%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.782	5.799	0,29%
Lợi nhuận khác	490	69	-85,92%
Lợi nhuận trước thuế	6.272	5.868	-6,44%
Lợi nhuận sau thuế	6.036	4.053	-32,85%
Giá trị sổ sách (VNĐ/CP)	10.906	11.006	0,92%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	49,7%	98,69%	

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015

Doanh thu thuần năm 2015 của Công ty là 319.597 triệu đồng, tăng 7,66% so với năm 2014, tuy nhiên Lợi nhuận sau thuế năm 2015 lại giảm 32,85% so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- + Năm 2014 công ty có 5.304 triệu đồng chuyển lỗ từ những năm trước nên lợi nhuận chịu thuế chỉ còn 1.074 triệu đồng, điều này dẫn tới lợi nhuận trước thuế năm 2015 chỉ giảm 6,44% so với năm 2014 nhưng lợi nhuận sau thuế giảm tới 32,85%.
- + Lợi nhuận khác của năm 2015 giảm 421 triệu đồng so với 2014 (tương ứng giảm 85,92%);

### 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

- **Thuận lợi:**

Được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ của chính quyền địa phương và Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của DOCAM.



Tình hình tài chính công ty lành mạnh, theo đó Công ty được các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi trong việc vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đội ngũ quản lý có kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh phân bón, nông sản và có tâm huyết. Cán bộ công nhân viên không ngừng nỗ lực nghiên cứu đổi mới sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- **Khó khăn:**

Năm 2015 Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Tốc độ hồi phục của nền kinh tế nói chung còn chậm, sức mua yếu; cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp nhập khẩu kinh doanh phân bón, giá phân bón liên tục giảm và các yếu tố không thuận lợi của thị trường nông sản, tỷ giá, cũng như chính sách thuế VAT không hợp lý đối với ngành phân bón,... nên các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đều phải nỗ lực rất lớn mới đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Công ty tọa lạc trên trục đường huyết mạch Quốc lộ 1 A tại vị trí “trung tâm” của khu vực miền Đông Nam Bộ, với hệ thống kho, bãi rộng hơn 2,8 ha; rất thuận tiện cho việc nhập hàng (từ cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh hoặc cảng Bà Rịa Vũng Tàu) về Đồng Nai và phân phối đi các tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Bình Phước hoặc khu vực miền Tây Nam Bộ.

Mạng lưới tiêu thụ của công ty: có 6 Trạm, điểm vật tư nông nghiệp trực thuộc và có trên 30 khách hàng truyền thống tiêu thụ phân bón; nhất là các công ty chuyên đầu tư về nông nghiệp như: cây cao su, cây thuốc lá,...

Vị thế công ty trong ngành kinh doanh phân bón phía Nam ngày càng được củng cố và phát triển, phân bón mang thương hiệu Docam có chỗ đứng nhất định trên thị trường vật tư nông nghiệp miền Đông và Tây Nam bộ.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Theo Hiệp hội Công nghiệp phân bón quốc tế (IFA), xét trong trung hạn đến niên vụ 2018-2019, với triển vọng mùa vụ và thị trường nông sản toàn cầu, thì nhu cầu phân bón thế giới tính đến niên vụ 2018-2019 ước tính đạt tốc độ tăng bình quân 1,8%/năm và chạm mốc sản lượng cao nhất từ trước đến nay.

Phân bón trong nước sản xuất hiện đáp ứng được khoảng 80% nhu cầu sử dụng. Trong đó riêng phân Kali và phân SA trong nước chưa sản xuất được do Việt Nam không có mỏ quặng Kali, vẫn phải nhập khẩu 100% nhu cầu về phân Kali.

Nông nghiệp là một trong những ngành kinh tế có vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam với 70% dân số sống bằng nghề nông. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, diện tích

gieo trồng lúa cả nước năm 2015 ước tính đạt 7,8 triệu ha, tăng 18,7 nghìn ha so với năm 2014. Diện tích và sản lượng một số cây công nghiệp lâu năm chủ yếu trong năm 2015 tăng so với năm 2014, trong đó diện tích chè ước tính đạt 134,7 nghìn ha, tăng 1,6%; diện tích cà phê đạt 645,2 nghìn ha, tăng 0,6%; diện tích cao su đạt 981 nghìn ha, tăng 0,2%; diện tích hồ tiêu đạt 97,6 nghìn ha, tăng 14%,...

Trong những năm gần đây, giá dầu liên tục giảm và đang ở mức khá thấp so với giai đoạn trước đó, điều này khuyến khích các nhà máy sản xuất phân bón dần hoạt động trở lại do chi phí đầu vào được cắt giảm, chủ yếu đối với loại phân đạm. Nguồn tài nguyên khí, than, apatit,... của Việt Nam khá dồi dào, tạo nên những thuận lợi đáng kể cho việc sản xuất các loại phân bón.

Những điều này cho thấy cái nhìn khả quan về sự phát triển của thị trường phân bón trong thời gian tới.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (30/08/2016)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>62</b>	<b>100,0</b>
1	Trình độ Đại học	18	29,0
2	Trình độ Cao đẳng	02	3,2
3	Trình độ Trung cấp	04	6,5
4	Trình độ khác	38	61,3
<b>II</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>62</b>	<b>100,0</b>
1	Nam	48	77,4
2	Nữ	14	22,6

### 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Chính sách đào tạo:**

Xác định rõ vai trò của việc đào tạo đối với vấn đề nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ, Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai luôn có những biện pháp khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa những người lao động, đồng thời công ty tiến hành tổ chức các đợt đào tạo chuyên môn cho các công nhân.

- Thời gian làm việc:**

Trên cơ sở chế độ chung, công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Tuy nhiên, khi có yêu cầu đáp ứng tiến độ các hợp đồng, nhân viên sẽ làm thêm giờ và công ty có chính sách đảm bảo quyền lợi, cũng như đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động, đồng thời tuân thủ các quy định của Luật lao động.

- **Chính sách lương thưởng:**

Chính sách lương - thưởng là một trong những chính sách cơ bản giúp thu hút, duy trì và giữ chân người lao động, đặc biệt là lao động giỏi. Ý thức được điều này, Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai luôn nghiên cứu sao cho chính sách lương – thưởng phù hợp với qui định của pháp luật, đồng thời tạo động lực cho người lao động nỗ lực làm việc và tạo nên lợi thế cạnh tranh trong việc hấp dẫn nguồn nhân lực chất lượng cao.

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân (VNĐ/người/tháng)	4.800.000	5.430.000	5.930.000

- **Chính sách phúc lợi:**

Vào các ngày Lễ kỉ niệm lớn như Tết Nguyên Đán, Ngày Lễ 30/04 & 01/05, Ngày Quốc Khánh 02/09, Tết Dương Lịch 01/01, Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/03 (Âm Lịch), Công ty đều thực hiện chế độ nghỉ và thưởng cho CBCNV theo đúng quy định. Chị em CBNV nữ sẽ nhận được quà tặng và lời chúc mừng trong các dịp lễ 8/3 và 20/10. Con em của CBNV trong Công ty vào dịp lễ thiếu nhi 1/6 cũng được hưởng những phúc lợi tương ứng.

Vấn đề an toàn lao động cũng được Công ty chú trọng bằng cách trang bị đồng phục, dụng cụ cho người lao động theo đúng qui định về an toàn lao động. Công tác SXKD cũng được đảm bảo đáp ứng đúng qui định an toàn phòng chống cháy nổ để bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của người lao động.

Để tạo sự chuyên tâm vào công việc và sự an tâm cho người lao động, toàn bộ CBNV của Công ty đều được nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Lãnh đạo công ty cùng Ban chấp hành công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn; Tổ chức các chuyến đi du lịch, nghỉ dưỡng cho CBCNV; Định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV theo đúng quy định.

## 9. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ lệ cổ tức	3%	4%
Hình thức thanh toán	Bằng tiền	Bằng tiền

Đến nay Công ty đã thanh toán hết các khoản cổ tức năm 2014, 2015 và chưa thực hiện tạm ứng cổ tức 2016.

## 10. Tình hình tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ hữu hình**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng hữu ích của các tài sản theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 05 – 25 năm
- Máy móc thiết bị 05 – 10 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn 06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 – 06 năm

*Nguồn: Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2015*

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai luôn thanh toán đầy đủ và trước hoặc đúng hạn các khoản nợ đến hạn trả. Vì vậy, Công ty hiện không có các khoản nợ quá hạn nào.

- Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại thời điểm 31/12 của từng năm như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	31/12/2014	31/12/2015
1	Thuế GTGT	314.120	69.200.236
2	Thuế thu nhập cá nhân	29.932.460	61.967.344

3	Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(1.931.478.347)	(116.585.021)
<b>Tổng cộng</b>		<b>(1.901.231.767)</b>	<b>14.582.559</b>

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015.

(\*) Thuế thu nhập doanh nghiệp âm là do Công ty nộp thừa của những năm trước chuyển qua. Năm 2014 và năm 2015 sau khi trừ đi số thuế phải nộp trong kỳ vẫn còn thừa.

- **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ theo Điều lệ công ty và theo luật định.

Đơn vị tính: đồng

STT	Các quỹ	31/12/2014	31/12/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	3.208.540.808	3.263.284.594
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	43.618.181	57.458.281
<b>Tổng cộng các quỹ</b>		<b>3.252.158.989</b>	<b>3.320.742.875</b>

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015.

- **Tổng dư nợ vay**

Theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai có thực hiện vay và thuê tài chính trong 2 năm gần đây; nhưng hoàn trả vay hết trong năm, nên số dư khoản mục vay và thuê tài chính tại thời điểm cuối năm 2014 và 2015 đều bằng 0.

- **Tình hình công nợ hiện nay**

**Công nợ phải trả**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>10.452.602.449</b>	<b>3.080.669.063</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	5.192.042.973	649.900.523
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.628.785.244	534.629.898
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30.246.580	131.167.580
4	Phải trả người lao động	717.170.152	871.987.090
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	90.846.955	119.993.503

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	414.510.000	354.492.188
7	Phải trả ngắn hạn khác	335.382.364	361.040.000
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	43.618.181	57.458.281
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>10.452.602.449</b>	<b>3.080.669.063</b>

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015

### Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>7.986.399.939</b>	<b>5.527.929.897</b>
1	Phải thu khách hàng	7.878.215.630	5.212.667.344
2	Trả trước cho người bán	170.693.778	267.083.215
3	Phải thu ngắn hạn khác	122.637.675	233.326.482
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(185.147.144)	(185.147.144)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>7.986.399.939</b>	<b>5.527.929.897</b>

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015

(\*) Là khoản dự phòng công nợ khó đòi từ việc bán phân bón (gồm 4 đối tượng nợ). Năm phát sinh công nợ lần lượt là: 2001, 2006, 2007, 2008. Các khoản nợ này không có khả năng thu hồi, trong đó chủ yếu là của công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tấn Long (166.560.144 đồng). Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị nợ khó đòi.

- **Công nợ tiềm tàng**

Năm 2011, Tổng Công ty Phát triển Khu Công Nghiệp có công văn thông báo về việc điều chỉnh đơn giá tiền thuê đất từ năm 2010 từ 800 đ/m<sup>2</sup> lên 30.750 đ/m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, giá thuê đất vẫn chưa được thông nhất và lập phụ lục điều chỉnh. Nếu đơn giá mới được áp dụng thì số tiền thuê đất mà Công ty phải nộp bổ sung từ năm 2010 đến năm 2015 là 3.160.386.075 đồng. Trong đó số tiền thuê đất bổ sung từ năm 2010 đến năm 2014 là 2.296.664.015 đồng.

đã được ghi nhận vào Báo cáo tài chính của các năm trước nhưng đã được hoàn nhập trong năm 2015.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 chưa ghi nhận chi phí dự phòng phải trả đối với nghĩa vụ này vì Ban Giám đốc đánh giá rằng khả năng phát sinh khoản tiền thuê đất phải nộp thêm này là rất thấp vì những điều chỉnh tiền thuê đất như trên là không phù hợp với các thỏa thuận về tăng giá tiền thuê đất trong hợp đồng thuê đất đã ký.

- **Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư tài chính ngắn hạn: Công ty có khoản tiền gửi tiết kiệm 30 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Công thương Đồng Nai kỳ hạn một năm ( từ tháng 4/2014 đến tháng 4/2015). Vì vậy, đến cuối năm 2015 không còn khoản này và số dư các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bằng 0.

### 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>TSLĐ/ Nợ ngắn hạn</i>	Lần	10,90	35,29
• Hệ số thanh toán nhanh <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	7,33	21,83
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	8,75	2,72
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,10	0,028
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
• Vòng quay hàng tồn kho <i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i>	Vòng	6,64	7,68
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,50	2,75
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,03	1,27
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,75	3,70
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,09	3,48

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,95	1,81

Nguồn: DOCAM.

## 11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

- Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>28.448.367.506</b>	<b>4.356.480.404</b>	<b>15,31%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	25.117.641.482	4.102.326.176	16,33%
2	Máy móc, thiết bị	2.152.954.293	254.154.228	11,80%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.087.448.095	-	0,00%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	90.323.636	-	0,00%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>28.448.367.506</b>	<b>4.356.480.404</b>	<b>15,31%</b>

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016
Vốn điều lệ	Triệu Đồng	100.000	-	100.000	-
Doanh thu thuần	Triệu Đồng	305.000	- 4,57%	320.000	+ 4,92%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	3.600	- 11,18%	4.000	+ 11,11%
Tỉ lệ LNST/DTT	%	1,18		1,25	
Tỉ lệ LNST/VCSH	%	3,48		3,87	
Cổ tức	%	3,0		3,0	



*Nguồn: + KH 2016: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016  
+ KH 2017: Số liệu HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua.*

Kế hoạch doanh thu năm 2016 xây dựng giảm do Công ty dự báo giá phân bón và nông sản giảm so với năm 2015. Kế hoạch doanh thu năm 2017 được xây dựng tăng gần 5% so với năm 2016 do năm 2017 Công ty dự kiến sản lượng tiêu thụ tăng khoảng 5-6% so với năm 2016 và dự báo giá phân bón có khả năng phục hồi.

- **Các biện pháp để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên:**

- Trước mắt trong năm 2016 cho đến khi lựa chọn được địa điểm khác phù hợp để đầu tư xây dựng mới, Nhà Máy Phân Bón tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị đối với phân bón Nhà Máy sản xuất để tăng sản lượng tiêu thụ so với năm 2015.

- Xây dựng đội ngũ bán hàng và Marketing lớn mạnh, cải tiến ghi nhãn đi kèm với chính sách bán hàng, chiết khấu để thúc đẩy doanh số, đồng thời tạo dựng mối quan hệ mật thiết với các đại lý phân phối, các bạn hàng truyền thống của Công ty, mở rộng khách hàng tiêu thụ đối với các loại phân bón có ưu thế nhằm gia tăng lợi nhuận.

- Khai thác, tận dụng diện tích kho hiện có để cho thuê nhằm tăng thêm nguồn thu.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn công ty, áp dụng đòn bẩy tài chính trong kinh doanh.

- Tăng cường kinh doanh nông sản; Mở rộng kinh doanh thêm mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

- Từ năm 2017, xúc tiến nhanh dự án khu dân cư phường Long Bình Tân (đầu tư trên diện tích mặt bằng Nhà Máy Phân Bón sau di dời) .

- Liên kết, hợp tác đầu tư Nhà máy phân bón mới ở vị trí thích hợp để tạo sản phẩm mới, tăng khả năng cạnh tranh và sản lượng phân bón tham gia thị trường.

### **13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)**

Không có

### **14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

- **Mục tiêu chủ yếu của công ty:**

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và các hoạt động dịch vụ khác nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông; Xây dựng và phát triển thương hiệu DOCAM trở thành một thương hiệu mạnh về thương mại dịch vụ, vật tư nông nghiệp.

Sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

*Hoạt động thương mại, dịch vụ:*

Đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng thị phần, lấy sản xuất và kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi làm nền tảng duy trì và phát triển.

*Mũi nhọn sản xuất:*

Đầu tư và phát triển Nhà máy phân bón theo các hình thức và bước đi thích hợp.

*Dự án đầu tư:*

Đẩy nhanh tiến độ dự án khu dân cư Phường Long Bình Tân - Thành phố Biên Hòa, quy mô 1,5 ha.

Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư khu thương mại dịch vụ tại Xí nghiệp nông sản Long Khánh trên khu đất 1,7 ha nhằm khai thác có hiệu quả hơn cơ sở vật chất của công ty.

- **Mục tiêu đối với người lao động, môi trường và cộng đồng:**

*Đối với người lao động:*

Công ty luôn coi trọng và quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo môi trường làm việc thân thiện, xanh, sạch. Đặc biệt, Công ty luôn đặt sự an toàn sản xuất lên hàng đầu, đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cần thiết trong quá trình sản xuất.

*Đối với môi trường:*

Công ty luôn ưu tiên mục tiêu vì môi trường trong quá trình hoạt động. Quy trình hoạt động, sản xuất của Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn về môi trường, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác của địa phương.

*Đối với cộng đồng:*

Đảm bảo mục tiêu phát triển công ty đi đôi với việc đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, xã hội. Hằng năm công ty thường trích một phần lợi nhuận của mình nhằm tài trợ cho các chương trình hoạt động vì xã hội, cộng đồng nơi công ty đặt trụ sở chính như: xây dựng nhà tình thương, thăm hỏi gia đình có công với cách mạng, quỹ xóa đói giảm nghèo,...

## 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

### III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	TV HĐQT Độc lập/ Điều hành
1	Ông Phùng Văn Nhì	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	TVHĐQT không điều hành
2	Bà Phan Thị Anh Thy	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	TVHĐQT Điều hành
3	Ông Cao Hùng Lai	Thành viên Hội đồng Quản trị	TVHĐQT Điều hành
4	Bà Lê Thị Hoa	Thành viên Hội đồng Quản trị	TVHĐQT Điều hành
5	Bà Mai Thị Xuân Hồng	Thành viên Hội đồng Quản trị	TVHĐQT Điều hành

##### a) Ông Phùng Văn Nhì – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

<b>Họ và tên:</b> Phùng Văn Nhì	<b>Nơi sinh:</b> Hòa Phát - Hòa Vang - Quảng Nam ( nay là thành phố Đà Nẵng )	
<b>Giới tính:</b> Nam	<b>Ngày sinh:</b> 08/05/1960	
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam	<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> 17/8A Huỳnh văn Nghệ, phường Bửu Long, TP.Biên Hòa, Đồng Nai		
<b>CMND:</b> 270068103	<b>Ngày cấp:</b> 08/04/2008	<b>Nơi cấp:</b> CA. Đồng Nai
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12		
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại DOC:</b> Chủ tịch HĐQT		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai - TNHH MTV		
<b>Quá trình công tác</b>		
<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1983 – 1985	Công ty Nông sản Đồng Nai sau đổi tên Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Nhân viên Phòng Kế hoạch
1985 – 2003	Công ty thuốc lá Đồng Nai	Phó phòng Kế hoạch, Trợ lý Giám đốc
2004 – 6/2005	Công ty TNHH MTV thuốc lá Đồng Nai	TV HĐQT- Trưởng phòng KCS

7/2005 – 6/2015	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	TV HĐQT; Phó Tổng giám đốc Tổng Cty
7/2015 - nay	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Phó Tổng giám đốc Tổng Cty
04/2014 – nay	Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>		<b>2.210.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,108 %</b>
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	2.210.800	cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,108 %
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>		Không
<b>Các khoản nợ với DOC:</b>		Không
<b>Thù lao và lợi ích khác nhận được từ DOC:</b>		Không
<b>Lợi ích liên quan đối với DOC:</b>		Không

**Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:**

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Phùng Thị Ngọc Hoa	Con đẻ	5.000	0,05%
Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Đại diện sở hữu vốn tại DOCAM	7.210.800	72,108%

**b) Bà Phan Thị Anh Thy – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

<b>Họ và tên: Phan Thị Anh Thy</b>		<b>Nơi sinh:</b> Biên Hòa – Đồng Nai	
<b>Giới tính:</b> Nữ		<b>Ngày sinh:</b> 20/04/1969	
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam		<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> 58B đường 30/4, Khu phố 4, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai			
<b>CMND:</b> 270772645		<b>Ngày cấp:</b> 19/03/2014	<b>Nơi cấp:</b> CA.Đồng Nai
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Cử nhân Hóa			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại DOC:</b> Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc			

<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> không			
<b>Quá trình công tác</b>			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
07/1995 – 12/2004	Công ty Xuất nhập khẩu Đồng Nai	Chuyên viên	
01/2005 – 02/2008	Công ty Xuất nhập khẩu Đồng Nai	Phụ trách bộ phận Dịch vụ An Bình thuộc Công ty XNK ĐN	
03/2008 – 08/2009	Công ty Xuất nhập khẩu Đồng Nai	Giám đốc Xí nghiệp Nông sản và Dịch vụ An Bình thuộc Cty XNK Đồng Nai	
09/2009 - 12/2011	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Chuyên viên	
01/2012 – 07/2013	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Phó Trưởng phòng Kinh doanh liên kết	
08/2013 – 03/2014	Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Phó Giám đốc	
04/2014 – nay	Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>1.000.000</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>10 %</b>
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	1.000.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10 %
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không		
<b>Các khoản nợ với DOC:</b>	Không		
<b>Thù lao và lợi ích khác nhận được từ DOC:</b>	Không		
<b>Lợi ích liên quan đối với DOC:</b>	Không		

**Sở hữu của người có liên quan:**

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Đại diện sở hữu vốn tại DOCAM	7.210.800	72,108%

## c) Ông Cao Hùng Lai – Thành viên Hội đồng Quản trị

<b>Họ và tên:</b> Cao Hùng Lai		<b>Nơi sinh:</b> Biên Hòa – Đồng Nai	
<b>Giới tính:</b> Nam		<b>Ngày sinh:</b> 28-10-1963	
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam		<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> E4/1 Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			
<b>CMND:</b> 270414048		<b>Ngày cấp:</b> 08/08/2008	<b>Nơi cấp:</b> CA. Đồng Nai
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Thạc sĩ QTKD			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại DOC:</b> TV. HĐQT, Phó Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> không			
<b>Quá trình công tác</b>			
<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>	
07/1985 – 04/1994	Công ty Cà phê Đồng Nai	Chuyên viên Phòng Kế hoạch	
05/1994 – 12/2004	Công ty Vật tư nông nghiệp Đồng Nai ( DNNN)	Trưởng phòng Kế hoạch- KT	
01/2005 - 02/2010	Công ty TNHH MTV Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Trưởng phòng Kế hoạch- KT	
03/2010 – nay	Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kế hoạch	
04/2014 – nay	Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Phó Giám đốc	
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>		<b>1.031.500</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,315 %</b>
- Sở hữu cá nhân:		31.500	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,315 %
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai		1.000.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,00 %
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>		Không	
<b>Các khoản nợ với DOC:</b>		Không	
<b>Thù lao và lợi ích khác nhận được từ DOC:</b>		Không	
<b>Lợi ích liên quan đối với DOC:</b>		Không	

**Sở hữu của người có liên quan:**

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Đại diện sở hữu vốn tại DOCAM	7.210.800	72,108%

**d) Bà Lê Thị Hoa – Thành viên Hội đồng Quản trị**

<b>Họ và tên:</b> Lê Thị Hoa		<b>Nơi sinh:</b> Biên Hòa- Đồng Nai	
<b>Giới tính:</b> Nữ		<b>Ngày sinh:</b> 15/07/1965	
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam		<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> K3/41 Tân Bản, P.Bửu Hòa, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai			
<b>CMND:</b> 271117023		<b>Ngày cấp:</b> 09/06/2005	<b>Nơi cấp:</b> CA.Đồng Nai
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Cử nhân Kinh tế nông lâm			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại DOC:</b> TV.HĐQT, Phó Giám đốc, TP. Kinh doanh			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> không			
<b>Quá trình công tác</b>			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
1986 – 04/1994	Công ty Cà phê Đồng Nai	Chuyên viên Phòng Kế hoạch; Phó Trưởng trạm Tân Phong	
05/1994 – 12/1995	Công ty Vật tư nông nghiệp Đồng Nai ( DNNN)	Trưởng trạm Vật tư Tân Phong	
01/1996 – 12/2004	Công ty Vật tư nông nghiệp Đồng Nai ( DNNN)	Chuyên viên phòng Kế hoạch; Trưởng phòng Kinh doanh	
01/2005 – 02/2010	Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Trưởng phòng Kinh doanh.	
03/2010 – 03/2014	Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Trưởng phòng Kinh doanh	
04/2014 – nay	Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Phó Giám đốc, Trưởng phòng Kinh doanh	
04/2015- nay	Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Thành viên HĐQT	
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>		<b>1.031.200</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,312 %</b>

- Sở hữu cá nhân:	31.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,312	%
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	1.000.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10,00	%
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không			
<b>Các khoản nợ với DOC:</b>	Không			
<b>Thù lao và lợi ích khác nhận được từ DOC:</b>	Không			
<b>Lợi ích liên quan đối với DOC:</b>	Không			

**Sở hữu của người có liên quan:**

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Đại diện sở hữu vốn tại DOCAM	7.210.800	72,108%

**e) Bà Mai Thị Xuân Hồng – Thành viên Hội đồng Quản trị**

<b>Họ và tên:</b> Mai Thị Xuân Hồng	<b>Nơi sinh:</b> Long An	
<b>Giới tính:</b> Nữ	<b>Ngày sinh:</b> 21/7/1968	
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam	<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> 09 khu phố 3, phường Tam Hòa, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai		
<b>CMND:</b> 271854855	<b>Ngày cấp:</b> 27/11/2003	<b>Nơi cấp:</b> CA Đồng Nai
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12		
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Cử nhân Kế toán		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại DOC:</b> Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Không		
<b>Quá trình công tác</b>		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
03/1988 – 12/2001	Công ty Vật tư nông nghiệp Đồng Nai ( DNNN)	Chuyên viên Phòng Kế toán
01/2002 – 12/2004	Công ty Vật tư nông nghiệp Đồng Nai ( DNNN)	Phó phòng Kế toán
01/2005 – 12/2006	Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Phó phòng Kế toán



01/2007 – 02/2010	Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Q. Trưởng phòng Kế toán
03/2010 – nay	Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Kế toán trưởng
04/2014 – nay	Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Thành viên HĐQT
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>		<b>1.022.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,221 %</b>
- Sở hữu cá nhân:	22.100	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,221 %
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	1.000.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,00 %
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>		Không
<b>Các khoản nợ với DOC:</b>		Không
<b>Thù lao và lợi ích khác nhận được từ DOC:</b>		Không
<b>Lợi ích liên quan đối với DOC:</b>		Không

**Sở hữu của người có liên quan:**

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Mai Thị Thu Trang	Em ruột	17.300	0,173%
Mai Hắc Quân	Em ruột	1.000	0,01%
Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Đại diện sở hữu vốn tại DOCAM	7.210.800	72,108%

**2. Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Ngô Huỳnh Minh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Phạm Châu Hoàng Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên Ban Kiểm soát

**a) Ông Ngô Huỳnh Minh – Trưởng Ban kiểm soát**

<b>Họ và tên:</b> Ngô Huỳnh Minh		<b>Nơi sinh:</b> Phường 12 Quận 5 TP.Hồ Chí Minh	
<b>Giới tính:</b> Nam		<b>Ngày sinh:</b> 24-8-1979	
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam		<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> 16 đường 4, khu dân cư Thanh Nhựt, phường 16, quận 8, TP.HCM			
<b>CMND:</b> 311539633		<b>Ngày cấp:</b> 9/12/2007	<b>Nơi cấp:</b> CA. Tiền Giang
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Cử nhân Kinh tế			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại DOC:</b> Trưởng ban Kiểm soát			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Không			
<b>Quá trình công tác</b>			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
06/2003 - 03/2004	Công ty TNHH SX Mát Kính Chuan Sheng	Nhân viên Kế toán	
03/2004 - 03/2006	Công ty TNHH Phước Thạnh	Kế toán tổng hợp	
03/2006 - 11/2006	Công ty Xây Dựng Hoàng Phúc Đạt	Phụ trách Kế toán	
11/2006 - 03/2008	Công ty Y Phục Doanh Nhân	Phụ trách Kế toán	
03/2008 - 04/2009	Công ty Kiểm Toán Vạn An	Trợ lý kiểm toán	
04/2009 - 02/2010	Công ty TNHH một thành viên Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai.	Nhân viên Kế toán	
03/2010 – 03/2016	Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Thành viên Ban kiểm soát	
04/2016 – nay	Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Trưởng Ban kiểm soát	

<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>10.000</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>0,10</b>	<b>%</b>
- Sở hữu cá nhân:	10.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,10	%
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
<b>Sở hữu của người có liên quan:</b>	Không có			
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không			
<b>Các khoản nợ với DOC:</b>	Không			
<b>Thù lao và lợi ích khác nhận được từ DOC:</b>	Không			
<b>Lợi ích liên quan đối với DOC:</b>	Không			

*b) Ông Phạm Châu Hoàng Sơn – Thành viên Ban kiểm soát*

<b>Họ và tên: Phạm Châu Hoàng Sơn</b>	<b>Nơi sinh:</b> Biên Hòa- Đồng Nai		
<b>Giới tính:</b> Nam	<b>Ngày sinh:</b> 30/10/1990		
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam	<b>Dân tộc:</b> Kinh		
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> 226/14 đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			
<b>CMND:</b> 271999161	<b>Ngày cấp:</b> 30/8/2005	<b>Nơi cấp:</b> CA.Đồng Nai	
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Cử nhân Kế toán Kiểm toán			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại DOC:</b> Thành viên Ban Kiểm soát			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai			
<b>Quá trình công tác</b>			
<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>	
10/2012 – nay	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ	
04/2016 – nay	Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Thành viên Ban Kiểm soát	
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>	<b>1.000.000</b>	<b>cổ phần, chiếm tỷ lệ</b>	<b>10,00</b> %
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	1.000.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10,00 %

<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ với DOC:</b>	Không
<b>Thù lao và lợi ích khác nhận được từ DOC:</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với DOC:</b>	Không

**Sở hữu của người có liên quan:**

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Đại diện sở hữu vốn tại DOCAM	7.210.800	72,108%

**c) Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa – Thành viên Ban kiểm soát**

<b>Họ và tên: Trương Nguyễn Ngọc Hòa</b>	<b>Nơi sinh:</b> Đồng Nai	
<b>Giới tính:</b> Nữ	<b>Ngày sinh:</b> 20/10/1987	
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam	<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> C3/11, KP1, P.Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai		
<b>CMND:</b> 272238039	<b>Ngày cấp:</b> 12/5/2008	<b>Nơi cấp:</b> CA. Đồng Nai
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12		
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại DOC:</b> Thành viên Ban Kiểm soát		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Chuyên viên Phòng Kế toán Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Lothamilk.		
<b>Quá trình công tác</b>		
<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
06/2009 – 07/2011	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Chuyên viên Ban Kiểm soát
10/2009 – 2013	Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai	Thành viên Ban Kiểm soát
2010 - 2012	Công ty CP Giống cây trồng Đồng Nai	Thành viên Ban Kiểm soát

07/2011 – nay	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Chuyên viên Phòng Kế toán
03/2010 – nay	Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	Thành viên Ban Kiểm soát
2011 – nay	Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát
2015 – nay	Công ty CP Lothamilk	Thành viên Ban Kiểm soát
<b>Số lượng cổ phần sở hữu:</b>		<b>0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %</b>
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>		Không
<b>Các khoản nợ với DOC:</b>		Không
<b>Thù lao và lợi ích khác nhận được từ DOC:</b>		Không
<b>Lợi ích liên quan đối với DOC:</b>		Không

**Sở hữu của người có liên quan:**

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Bà Hòa là Chuyên viên phòng Kế toán của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	7.210.800	72,108%

### 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Phan Thị Anh Thy	Giám đốc
2	Ông Cao Hùng Lai	Phó Giám đốc
3	Bà Lê Thị Hoa	Phó Giám đốc
4	Bà Mai Thị Xuân Hồng	Kế toán trưởng

**a) Bà Phan Thị Anh Thy – Giám đốc**

Như đã trình bày ở mục 1.b về Hội đồng quản trị

**b) Ông Cao Hùng Lai – Phó Giám đốc**

Như đã trình bày ở mục 1.c về Hội đồng quản trị

**c) Bà Lê Thị Hoa – Phó Giám đốc**

Như đã trình bày ở mục 1.d về Hội đồng quản trị

**d) Bà Mai Thị Xuân Hồng – Kế toán trưởng**

Như đã trình bày ở mục 1.e về Hội đồng quản trị

### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Thời gian qua, Công ty thực hiện khá hiệu quả công tác kiểm soát chi phí đầu vào nhằm nâng cao lợi nhuận toàn Công ty. Vì thế, công tác trọng tâm trong thời gian tới của Công ty vẫn là quản lý tốt chi phí, đặc biệt là tìm biện pháp tiết kiệm nguyên vật liệu, quản lý tốt hàng tồn kho, chú trọng công tác nhận định, đánh giá thị trường nhằm chọn thời điểm mua tốt nhất. Đồng thời, các phòng ban bộ phận cần thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm trong quá trình làm việc, vận hành máy móc thiết bị đảm bảo an toàn lao động cũng như tuân thủ các quy chuẩn bảo vệ môi trường.

- Thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty dành cho công ty đại chúng và các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

- Chăm lo đời sống người lao động, đảm bảo môi trường làm việc xanh sạch, thân thiện, an toàn lao động... Duy trì và phát huy truyền thống tương thân tương ái, chia sẻ hỗ trợ cộng đồng của Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai.

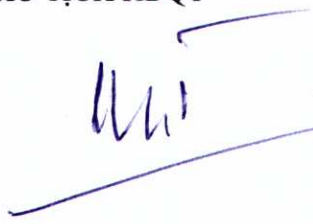


## IV. PHỤ LỤC

**Phụ lục I:** Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

**Phụ lục II:** Bản sao Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI	
<p>CHỦ TỊCH HĐQT</p>  <p>PHÙNG VĂN NHÌ</p>	<p>GIÁM ĐỐC</p>  <p>PHAN THỊ ANH THY</p>
<p>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</p>  <p>NGÔ HUỖNH MINH</p>	<p>KẾ TOÁN TRƯỞNG</p>  <p>MAI THỊ XUÂN HỒNG</p>
TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HCM	
<p>GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</p>  <p>LÊ QUANG NGỌC THANH</p>	